

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT CẢI THIỆN KỸ NĂNG NGHE HIỂU TIẾNG TRUNG QUỐC CHO SINH VIÊN CHUYÊN NGỮ TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP

PROPOSALS FOR IMPROVING CHINESE LISTENING COMPREHENSION SKILLS FOR BEGINNER-LEVEL CHINESE MAJORS

Trần Thị Thanh Châu

Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh

Email: chautton@hufit.edu.vn

Received: 15/6/2026; Accepted: 20/6/2026; Published: 28/6/2026

Tóm tắt: Đối với sinh viên học chuyên ngành ngoại ngữ nói chung, tiếng Trung Quốc nói riêng thì kỹ năng nghe hiểu đóng vai trò rất quan trọng vì ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả học tập trong hiện tại cũng như tìm kiếm công việc trong tương lai. Bài viết đi sâu nghiên cứu các thách thức đối với người học ngoại ngữ, đặc biệt ở trình độ sơ cấp vì sinh viên gặp phải một số trở ngại như: thiếu phương pháp nghe đúng, chưa phân biệt được thanh mẫu, thanh điệu, thiếu vốn từ vựng và vốn kiến thức liên quan của các chủ đề khác nhau ... Trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nhằm giúp tháo gỡ khó khăn cho cả người dạy và người học để nâng cao hiệu quả giảng dạy.

Từ khóa: kỹ năng nghe hiểu, sinh viên chuyên ngành tiếng Trung, trình độ sơ cấp, đề xuất phương pháp giảng dạy.

Abstract: For foreign language majors in general—and Chinese majors in particular—listening comprehension plays a crucial role, as it directly impacts both current academic performance and future employment prospects. This article examines the challenges faced by language learners, particularly at the beginner level, where students encounter obstacles such as a lack of effective listening strategies, an inability to distinguish between initials and tones, and insufficient vocabulary and background knowledge regarding various topics. Based on this analysis, the article proposes solutions to help both instructors and students overcome these difficulties and enhance teaching effectiveness.

Keywords: listening comprehension skills, Chinese majors student, beginner level, teaching method proposals.

1. Đặt vấn đề

Từ góc độ giao tiếp, nghe và nói là hai hình thức giao tiếp quan trọng nhất. Nghe là kiến thức đầu vào nên đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc học ngôn ngữ, cũng là nền tảng để người học phát triển các kỹ năng khác như nói và viết. Khi giảng dạy môn Nghe, ngoài việc hướng dẫn SV tập trung vào việc nghe, thì cần hướng đến mục tiêu cuối cùng là trau dồi kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ và khả năng làm chủ ngôn ngữ cho người học. Người học khi nghe hiểu được ý đồ giao tiếp thì có thể nâng cao sự tự tin và giảm bớt lo lắng một cách hiệu quả, đặc biệt trong giai đoạn bắt đầu tiếp cận môn học. Bài viết này tập trung nghiên cứu thực trạng mà SV chuyên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc trình độ sơ cấp thuộc Khoa Ngoại ngữ tại Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh đang gặp phải, từ đó đề xuất một số phương pháp giúp cải thiện khả năng nghe hiểu cho SV cũng như nâng cao khả năng vận dụng ngôn ngữ vào tình huống giao tiếp thực tế xã hội.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1 Tầm quan trọng của kỹ năng nghe hiểu trong giao tiếp

Theo quan điểm của tác giả Buck, G. (2001) cho

rằng nghe hiểu là một quá trình phức tạp, trong đó người nghe phải vận dụng nhiều loại kiến thức như âm vị học, từ vựng, cú pháp, ngữ nghĩa, cấu trúc diễn ngôn, đồng thời kết hợp với kiến thức về chủ đề, ngữ cảnh và thể giới xung quanh để hiểu thông điệp.

Nhà giáo dục học Paul Rankin (1926), người đặt nền móng định hình cho vị trí của Kỹ năng Nghe (Listening Comprehension) phát hiện ra rằng con người dành khoảng 70% thời gian thức để giao tiếp, trong tổng số thời gian giao tiếp đó, tỷ lệ phân bổ cho các kỹ năng như sau: Nghe (Listening): 45%, Nói (Speaking): 30%, Đọc (Reading): 16% và Viết (Writing): 9%.

Lý thuyết nhập ngữ “Input Hypothesis” của nhà ngôn ngữ học Krashen (1985), đã lý giải cách thức con người tiếp thu ngôn ngữ là “i+1”, trong đó “i” là kiến thức hiện có của người học và “1” là kiến thức ngôn ngữ đầu vào (input).

2.1.2. Đặc điểm của môn nghe tiếng Trung trình độ sơ cấp

Môn nghe tiếng Trung sơ cấp có những đặc điểm riêng biệt so với các cấp độ nghe khác, chẳng hạn như: trình độ người học, nội dung học tập, trọng tâm học tập và những khó khăn.

Về trình độ người học: phần lớn người học chưa

từng tiếp xúc qua tiếng Trung, cũng có thể nói trình độ bắt đầu từ số không. Do đó, trước khi rèn luyện kỹ năng nghe, GV cần phải truyền đạt các kiến thức nền tảng như: thanh mẫu, vận mẫu, thanh điệu, các quy tắc biến âm, tầm quan trọng của việc đọc hiểu Hán tự. Đây là những kiến thức cơ bản mà người học phải nắm vững thì mới có thể nghe hiểu được nội dung bài học sau này.

Về nội dung học tập: SV sẽ có 12 tuần học trực tiếp tại lớp và 3 tuần học trực tuyến diễn ra song song với thời gian học trực tiếp thông qua hoạt động học tập trên Moodle.

Về trọng tâm học tập và những khó khăn: SV cần phân biệt phiên âm, thanh điệu, nhớ chữ Hán, hiểu biết về đời sống xã hội Trung Quốc ..., trong đó việc nhớ chữ Hán và hiểu biết về đời sống xã hội là một trong những trở ngại trong phần nghe hiểu tiếng Trung do yêu cầu của nội dung nghe không chỉ giới hạn ở những chữ Hán đã học, mà có thể sẽ xuất hiện một số chữ Hán thông dụng nhưng chưa học qua.

2.2. Nhân tố ảnh hưởng kỹ năng nghe hiểu của SV

Khi SV luyện nghe, thực chất là họ đang luyện tập cải thiện độ nhạy của cơ quan thính giác nhằm tiếp thu càng nhiều yếu tố ngôn ngữ càng tốt, dưới đây là một số nhân tố ảnh hưởng đến khả năng nghe hiểu của SV:

2.2.1. Độ khó của giáo trình

Nội dung giáo trình bám sát với đề cương từ vựng và dạng đề thi của HSK cấp 1-5, nội dung bài khóa là chủ đề đàm thoại hàng ngày như: chào hỏi, giới thiệu, mua sắm, khám bệnh Tuy nhiên, nội dung phần ngữ âm chỉ tập trung vào 4 bài dự bị ngữ âm đầu tiên, còn nội dung của 12 bài học tiếp theo hoàn toàn dùng chữ Hán. Vì hình thức bài tập đột ngột chuyển từ dùng ngữ âm sang dùng chữ Hán hoàn toàn sẽ gây trở ngại nhất định đối với SV ở trình độ sơ cấp. Theo tôi, 5 bài học đầu nên bổ sung thêm phần ôn luyện ngữ âm, như vậy có thể giúp SV vừa củng cố kiến thức vừa làm quen dần với hình thức bài tập mới.

2.2.2. Mô hình giảng dạy truyền thống: Phương pháp dạy nghe tiếng Trung truyền thống thường được sử dụng trong lớp dạy nghe là “giải thích từ vựng - cho nghe ghi âm - kiểm tra đáp án - sửa đáp án sai”. GV thường cho SV nghe các đoạn ghi âm theo thứ tự trong giáo trình, SV sẽ vừa nghe vừa làm bài tập. Ở những đoạn nghe khó, SV được cho nghe đi nghe lại cho đến khi nghe hiểu. Với phương pháp này, lượng thông tin trong mỗi bài nghe là khá lớn đối với trình độ sơ cấp, SV phải liên tục tập trung vào việc trả lời câu hỏi. Việc luyện nghe kéo dài như vậy dễ làm SV giảm sút về sự hứng thú học tập, dẫn đến hiệu quả giảng dạy thấp. Bên cạnh đó, tâm lý xem nhẹ rèn luyện kỹ năng nghe vì cho rằng SV mới chỉ ở trình độ sơ cấp.

2.2.3. Khó khăn trong việc phân biệt ngữ âm và thanh điệu

Khi mới bắt đầu học, SV thường dễ nhầm lẫn giữa các thanh mẫu gần giống nhau như: d – t, j – q, z – zh, c – ch, s – sh, đồng thời chưa phân biệt chính xác bốn thanh điệu, đặc biệt là thanh 1 và thanh 4. Nhiều SV vẫn biết nghĩa của từ khi nhìn thấy trong văn bản nhưng không nhận ra chính những từ đó khi chúng xuất hiện trong bài nghe. Trong quá trình nghe, nếu SV không nhận diện được từ vựng trong lời nói, sẽ làm gián đoạn quá trình xây dựng ý nghĩa và ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả nghe hiểu.

2.2.4. Hạn chế về vốn từ vựng và kiến thức nền

Do người học mới còn bị hạn chế về vốn kiến thức văn hóa và xã hội nên chưa biết cách dự đoán nội dung dựa trên ngữ cảnh hoặc sử dụng các tín hiệu ngôn ngữ để suy luận ý nghĩa. Vì vậy, việc xử lý thông tin còn chưa kịp, thường tạo nên gánh nặng về trí nhớ và không theo kịp tốc độ nói của bài nghe.

2.2.5. Trình độ và tâm lý của SV

Về trình độ đầu vào, có sự chênh lệch và sự cảm nhận khác nhau về sự khó khăn, quá tải đối với SV chưa qua học tiếng Trung, tuy nhiên, lại có SV cho rằng bài học quá đơn giản nếu đã có kiến thức căn bản.

Yếu tố tâm lý cũng ảnh hưởng đáng kể đến khả năng nghe hiểu, “nghe” không chỉ đơn thuần là quá trình giải mã thông tin ngôn ngữ, mà là một quá trình xử lý thông tin chủ động và có ý thức. Đối với người mới học, việc xử lý đồng thời các nhiệm vụ này thường dẫn đến nhiều khó khăn trong quá trình nghe hiểu, làm xảy ra tình trạng căng thẳng và thiếu tự tin nên dễ mất tập trung và bỏ lỡ các thông tin quan trọng.

3. Đề xuất cải thiện kỹ năng nghe hiểu

3.1. Giai đoạn xây dựng kiến thức nền tảng

3.1.1. Nhấn mạnh vai trò của môn học

Theo quan điểm của tôi, đối với SV năm nhất, điều quan trọng đầu tiên là GV cần phổ biến cho SV hiểu được tầm quan trọng và sự ảnh hưởng của môn nghe đối với các môn học khác. Việc xác định rõ ràng về mục tiêu và nhiệm vụ của môn học không chỉ giúp GV xác định trọng tâm kiến thức truyền đạt, mà còn giúp SV nhận thức đúng về vai trò của môn học. Khi tư tưởng thông suốt thì có thể khích lệ được tinh thần chủ động và tự học của SV, giảm thiểu tình trạng học đối phó.

3.1.2. Chú trọng đào tạo ngữ âm và học viết Hán tự

Đối với việc học tiếng Trung ở giai đoạn sơ cấp, việc phân biệt được ngữ âm và thanh điệu là yêu cầu cơ bản và thiết yếu. Đào tạo ngữ âm không chỉ là kiến thức cần thiết trong giai đoạn đầu mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến toàn bộ quá trình học tiếng Trung sau này của SV. Tôi áp dụng phương pháp “đọc lặp lại (Repeated Reading)” của Samuels (1979), để giúp SV nâng cao độ lưu loát trong đọc mà còn tạo nền tảng cho kỹ năng nghe hiểu. Tôi thực hiện theo 3 bước: 1. Nghe bản ghi âm và lặp lại; 2. GV hướng dẫn đọc; 3.

SV đọc lại và GV sửa phát âm. Khi người học đã quen thuộc với cách phát âm thì sẽ nhận diện ngữ âm nhanh hơn trong quá trình nghe, giúp người học cảm thấy tự tin và thúc đẩy động lực học tập.

Nếu việc học nghe chỉ dừng lại ở việc học phiên âm là chưa đủ, mà SV cần biết viết Hán tự để có thể đọc hiểu nội dung câu hỏi và đáp án. GV thường nghĩ rằng SV cần tự giác học viết Hán tự, còn SV thì cho rằng Hán tự khó nhận biết, khó nhớ và khó viết nên thường bỏ qua. Điều này dẫn đến việc SV nghe hiểu nội dung ghi âm nhưng thành tích học tập vẫn thấp vì đọc không hiểu nội dung Hán tự. Vì vậy, GV cần phổ biến thêm một số ứng dụng hỗ trợ học viết Hán tự như HelloChinese, Hanzii, LingoDeer ... để giúp SV dễ ghi nhớ và giảm áp lực học tập.

3.2. Giai đoạn thực hành nghe: Ứng dụng Lý thuyết nhập ngữ của nhà ngôn ngữ học Krashen (1985), đầu vào ngôn ngữ không chỉ cần phong phú mà còn phải dễ hiểu để hình thành cơ chế tiếp thu ngôn ngữ thứ hai và tạo điều kiện cho đầu ra ngôn ngữ. Do đó, GV và SV cần phối hợp thực hiện các việc sau:

3.2.1. Chuẩn bị trước từ vựng

GV có thể yêu cầu SV nghe trước phiên âm và hiểu nghĩa của từ vựng. Đối với các từ có nguồn gốc văn hóa, GV giải thích cho SV hiểu được ý nghĩa văn hóa đằng sau các từ đó để dễ nghe hiểu nội dung bài khóa. Khi giải thích từ mới, giảng viên có thể củng cố sự hiểu biết của SV thông qua việc đặt câu hỏi. Việc thiết kế câu hỏi nên đơn giản, dễ hiểu và liên quan đến nội dung bài khóa để giúp SV hiểu bài tốt hơn, đồng thời cũng nâng cao hiệu quả giảng dạy.

3.2.2. Hướng dẫn xác định từ khóa và ý chính của bài học: Từ khóa là những từ trong tài liệu nghe đóng vai trò quan trọng và chỉ ra thông tin cốt lõi của bài nghe. Trước khi nghe, GV hướng dẫn SV đọc trước nội dung câu hỏi và dự đoán nội dung nghe vì các câu hỏi nghe thường thể hiện ý chính hoặc tóm tắt nội dung của bài nghe. Việc đọc các câu hỏi có thể kích hoạt hệ thống kiến thức tiếng Trung của SV, giúp kết nối và ghi nhớ tốt hơn trong kỹ năng nghe hiểu. Nếu không có sự chuẩn bị này, SV sẽ không có khái niệm về những gì họ sẽ nghe, mà còn bối rối khi trả lời câu hỏi.

3.2.3. Khuyến khích ghi chú ngắn gọn: Vì cách diễn đạt về ngày tháng, con số và thời gian giữa tiếng Trung và tiếng Việt khác nhau, đặc biệt là trường hợp có nhiều câu trả lời tương tự. Đối với SV ở trình độ sơ cấp, trong quá trình nghe vừa phải xử lý thông tin, vừa phải ghi nhớ là rất khó. Trong những trường hợp như vậy, GV khuyến khích SV nên ghi chú thông tin ngày tháng bên cạnh.

3.2.4. Ứng dụng nhiều phương pháp giảng dạy: Việc kết hợp nhiều phương pháp giảng dạy là thật sự cần thiết, ví dụ phương pháp lấy người học làm trung tâm, phương pháp đặt câu hỏi, phương pháp

dạy học theo tình huống, phương pháp dạy học đa phương tiện kết hợp với nghe postcard, xem phim, xem ti vi, nghe nhạc, ca hát, v.v..., để SV có thể trải nghiệm những lợi ích từ các phương pháp giảng dạy khác nhau và giúp SV chủ động hơn trong việc tiếp nhận kiến thức. Ví dụ, khi ứng dụng phương pháp “Lấy người học làm trung tâm”, GV cần chuyển vai trò từ “người dạy” sang “người hướng dẫn hay người truyền cảm hứng”, tạo điều kiện để SV tự khám phá, luyện tập và tương tác.

3.3. Giai đoạn sau khi nghe

3.3.1. Tăng cường hoạt động tương tác: “Tương tác” không chỉ là hoạt động trao đổi giữa GV và SV mà còn là hoạt động trao đổi giữa những người học.

3.3.2. Tổng kết và củng cố kiến thức: Thông qua việc sửa bài tập, GV sẽ nắm được tình hình nghe hiểu của SV, từ đó tiến hành tổng kết và giảng lại những điểm kiến thức mà SV chưa nắm được như: phân biệt thanh mẫu, thanh điệu, từ đồng âm, ngày tháng, con số ... để giúp SV củng cố lại kiến thức.

3.3.3. Tăng cường luyện tập nghe thụ động

Để phát triển kỹ năng nghe hiểu, ngoài các phương pháp nghe chủ động như: tham gia hoạt động nghe và tương tác trên lớp, hoàn thành bài tập về nhà trên hệ thống Moodle, GV khuyến khích SV thực hành thêm các hình thức nghe thụ động như: nghe khi ngủ, nghe nhạc, nghe postcard, nghe qua phim

4. Kết luận

Dạy nghe không chỉ đơn thuần là cho SV nghe nội dung của bản ghi âm và kiểm tra đáp án, mà còn là trách nhiệm truyền đạt kỹ năng nghe hiểu cho SV, giúp họ hình thành quan điểm và thói quen học tập đúng đắn. Thông qua kinh nghiệm giảng dạy thực tế, bài viết muốn chia sẻ về những vấn đề mà SV chuyên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc trình độ sơ cấp đang gặp phải, từ đó đưa ra một số đề xuất giảng dạy nhằm cải thiện kỹ năng nghe hiểu cho SV, cũng như nâng cao hiệu quả giảng dạy cho GV.

Tài liệu tham khảo

1. Krashen, S. D. (1985). *The Input Hypothesis: Issues and Implications*. Longman.
2. Buck, G. (2001). *Assessing Listening*. Cambridge University Press.
3. Field, J. (2008). *Listening in the Language Classroom*. Cambridge University Press.
4. 周小兵 (2012). 对外汉语教学导论. 商务印书馆出版社.
5. 周小兵. (2012). 对外汉语教学入门 (第二版). 中山大学出版社.
6. 李文娟 (2012). 浅谈对外汉语教学中的教学方法. 安徽文学, 144-145.
7. 秦小童 (2015). 对外汉语初级听力教学的问题与策略研究. 林区教学, 33-34.
8. 谷芳 (2020). 教师在对外汉语听力教学中的作用. 现代交际, 197-198.